LIS PENDENS VÀ VẤN ĐỀ TỪ CHỐI THẨM QUYỀN XÉT XỬ DÂN SỰ QUỐC TẾ - KINH NGHIỆM CỦA LIÊN MINH CHÂU ÂU VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN THU THỦY
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 10/4/2025. Sửa chữa xong 15/4/2025. Duyệt đăng 20/4/2025.

Abstract

In the era of globalization, there has been an increasing number of international disputes in civil and commercial matters. The parties involved may submit their case to courts in two or more countries. To avoid the risk of different courts adjudicating the same case and rendering contradictory judgments, many countries, particularly in the European Union, have applied the doctrine of lis pendens, allowing courts to decline international jurisdiction under certain circumstances. This article clarifies the content and purpose of the lis pendens doctrine in the refusal of international civil jurisdiction and examines its application within the European Union. Based on this analysis, the article proposes recommendations for improving Vietnamese law regarding the declining of international civil jurisdiction based on the lis pendens doctrine.

Keywords: *Lis pendens, declining jurisdiction, international civil disputes, European Union, Vietnam.*

1. Đặt vấn đề

Với quá trình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng của Việt Nam, những tranh chấp dân sự, thương mại quốc tế giữa công dân, pháp nhân Việt Nam với công dân, pháp nhân của các quốc gia khác đã và đang xuất hiện ngày càng phổ biến. Những tranh chấp này có thể được đưa ra giải quyết đồng thời tại Tòa án Việt Nam và tòa án nước ngoài. Để giảm thiểu nguy cơ một vụ việc được giải quyết tại tòa án của nhiều quốc gia, gây gốn kém, lãng phí cho các đương sự cũng như nguồn lực của tòa án, cũng như hiện tượng mâu thuẫn giữa các bản án, tòa án các nước có thể khước từ thẩm quyền của mình. Nhiều học thuyết đã được đưa ra làm cơ sở để tòa án các nước từ chối thẩm quyền giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Trong đó, học thuyết lis pendens là một trong những học thuyết được các quốc gia, nhất là các quốc gia thành viên Liên minh châu Âu (EU), áp dụng khá phổ biến. Theo đó, tòa án của các quốc gia sẽ từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu vụ việc đó đang được thụ lý giải quyết tại tòa án của một quốc gia khác. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng học thuyết lis pendens để khước từ thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế cũng cho thấy một số vấn đề vướng mắc. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả áp dụng đồng thời cũng khắc phục được những điểm còn tồn tại của học thuyết này, các nước thành viên EU đã có những giải thích và điều chỉnh quan trọng.

Tại Việt Nam, học thuyết lis pendens cũng đã được thể hiện trong quy định tại Khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 [2]. Theo đó, Tòa án Việt Nam phải trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam quy định tại Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và đã được Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết. Tuy nhiên, quy định này vẫn còn một số điểm chưa rõ ràng và có thể gây

(*) Giảng viên Bộ môn Tư pháp quốc tế, Khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Luật Hà Nội. Bài báo được thực hiện trong khuôn khổ đề tài "Từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế theo pháp luật các nước và pháp luật Việt Nam" của Trường Đại học Luật Hà Nội.

Email: nthuy.hlu@gmail.com.

khó khăn cho Tòa án Việt Nam khi phải giải quyết những tình huống tình huống mà vụ việc được các đương sự gửi đơn tại tòa án của nhiều quốc gia khác nhau. Trong bối cảnh đó, việc nghiên cứu pháp luật và thực tiễn áp dụng học thuyết lis pendens để khước từ thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế tại EU sẽ giúp đưa ra gợi mở cho Việt Nam trong việc giải thích và áp dụng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế trên cơ sở học thuyết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khái quát chung về học thuyết lis pendens

Do tính chất quốc tế của các tranh chấp dân sự, thương mại, các đương sự có thể đưa vụ tranh chấp ra giải quyết tại tòa án của hai hay nhiều quốc gia. Tuy nhiên, điều này đã và đang gây ra nhiều vấn đề bất cập cho các đương sự và tòa án các nước. Thứ nhất, việc tòa án của nhiều quốc gia cùng có thể có thẩm quyền giải quyết vụ việc có thể khuyến khích các bên tranh chấp thực hiện các hành vi mang tính chiến lược nhằm lựa chọn tòa án mà đương sự cho là có lợi hơn cho mình chứ không nhất thiết phải là tòa án phù hợp nhất để giải quyết vụ việc. Thậm chí trong một số trường hợp, một trong các bên có thể lợi dụng việc tòa án của nhiều quốc gia cùng có thể có thẩm quyền để tiến hành thủ tục tố tụng nhằm gây rối hoặc trì hoãn quá trình giải quyết tranh chấp đối với bên còn lại[1]. Thứ hai, việc tòa án của nhiều quốc gia cùng có thể có thẩm quyền giải quyết có thể dẫn đến trường hợp tòa án của hai hay nhiều quốc gia cùng đồng thời thụ lý và giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Điều này tạo ra gánh nặng tài chính đáng kể cho các bên khi buộc các bên phải tham gia vào thủ tục tố tụng tại tòa án của nhiều quốc gia mà chỉ để giải quyết một vụ tranh chấp[2]. Bên cạnh đó, các quốc gia cũng lãng phí nhân lực và các chi phí để giải quyết cùng một vấn đề pháp lý[3]. Thứ ba, việc tòa án của nhiều quốc gia cùng giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài có thể gây ra nguy cơ có nhiều bản án về cùng một vụ việc và các bản án này có thể không giống nhau hay thậm chí mâu thuẫn nhau. Điều này không chỉ ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự mà trong một số trường hợp có thể gây ảnh hưởng đến quan hệ ngoại giao giữa các quốc gia[4].

Để hạn chế những tác động tiêu cực trên, tòa án quốc gia có thể từ chối thẩm quyền trong một số trường hợp nhất định. Nhiều học thuyết đã được đưa ra làm cơ sở cho các quốc gia xây dựng và ban hành quy định pháp luật về từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế. Một trong số đó là học thuyết lis pendens được áp dụng khá phổ biến tại các quốc gia thuộc hệ thống civil laws, đặc biệt là tại EU. Theo đó, trong trường hợp tòa án của hai hay nhiều quốc gia khác nhau cùng thụ lý giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài thì các quốc gia sẽ xác định tòa án được ưu tiên giải quyết vụ việc thông qua việc áp dụng một yếu tố theo trình tự thời gian, đó là: ưu tiên tòa án thụ lý vụ việc đầu tiên, các tòa án thụ lý vụ việc sau sẽ phải từ chối giải quyết vụ việc đó [5, tr.198-199]. Mục đích của việc áp dụng học thuyết lis pendens là nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế bằng cách ngăn ngừa hoặc hạn chế tình trạng tòa án của nhiều quốc gia cùng giải quyết một vụ việc (hay còn gọi là xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế). Trên cơ sở đó, học thuyết lis pendens sẽ giúp hạn chế nguy cơ có nhiều bản án khác nhau hoặc mâu thuẫn nhau, gây tốn kém nguồn lực của các bên tranh chấp và của tòa án cũng như tạo ra sự căng thẳng giữa tòa án các nước.

2.2. Quy định của pháp luật Liên minh châu Âu về từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế trên cơ sở học thuyết lis pendens và thực tiễn áp dụng

Tại khu vực EU, học thuyết lis pendens được ghi nhận lần đầu tiên tại Công ước Brussels 1968 về

1) Christopher A. Whytock (2011), *The evolving forum shopping system (tạm dịch: Sự phát triển của hệ thống lựa chọn tòa án)*, 96 Cornell Law Review 481, tr. 486-487.

2) Louise Ellen Teitz (2004), *Both Sides of the Coin: A Decade of Parallel Proceedings and Enforcement of Foreign Judgements in Transnational Litigation (tạm dịch: Hai mặt của đồng xu: Thập kỷ xung đột thẩm quyền và thi hành bản án của tòa án nước ngoài trong tố tụng dân sự quốc tế)*, 10 Roger Williams Uiniversity Law Review 1, tr. 72

3) Richarrd D. Freer (1989), *Avoiding Duplicative Litigation: Rethinking Plaintiff Autonomy and the Court's Role in Defining the Litigative Unit (tạm dịch: Hạn chế xung đột thẩm quyền: Xem xét lại về quyền tự quyết của nguyên đơn và vai trò của tòa án trong xác định cơ quan giải quyết tranh chấp)*, 50 University of Pittsburgh Law Review 809(1989), tr. 811.

4) Austen L. Parrish (2010), *Duplicative Foreign Litigation (tạm dịch: Xung đột thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế)*, The George Washington Law Review, tr. 247.

thẩm quyền và thi hành bản án của tòa án về các vấn đề dân sự và thương mại[5]. Sau đó, học thuyết lis pendens tiếp tục được mở rộng phạm vi áp dụng tại Nghị định Brussels về thẩm quyền và thi hành bản án của tòa án về các vấn đề dân sự và thương mại (còn gọi là Nghị định Brussels I) và Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012[6]. Theo các quy định hiện hành, EU đã áp dụng học thuyết lis pendens để giải quyết ba trường hợp.

Thứ nhất, Điều 29 Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012 quy định, trong trường hợp vụ việc dân sự, thương mại về cùng một vấn đề pháp lý và giữa cùng các bên đương sự được đưa ra giải quyết tại tòa án của nhiều quốc gia thành viên, tòa án của các quốc thành viên thụ lý sau sẽ phải tạm đình chỉ giải quyết vụ việc cho đến khi tòa án thụ lý đầu tiên ra quyết định về thẩm quyền. Nếu tòa án thụ lý đầu tiên xác định mình có thẩm quyền giải quyết vụ việc, tòa án của các quốc gia thành viên khác có nghĩa vụ phải từ chối giải quyết.

Thứ hai, theo Điều 30 Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012, đối với trường hợp các vụ việc dân sự, thương mại có liên quan đến nhau cùng được đưa ra giải quyết tại tòa án của các quốc gia thành viên khác nhau, tòa án thụ lý sau có thể tạm đình chỉ giải quyết vụ việc cho đến khi tòa án thụ lý đầu tiên ra quyết định về thẩm quyền[7]. Nếu tòa án thụ lý đầu tiên xác định tòa án có thẩm quyền đối với các vụ việc có liên quan và pháp luật của quốc gia đó cho phép nhập các vụ việc thì tòa án của các quốc gia thành viên khác có thể từ chối giải quyết vụ việc trên cơ sở yêu cầu của một trong các bên tranh chấp[8]. Cũng theo quy định tại Điều 30(3) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012, các vụ việc được coi là có liên quan đến nhau nếu việc giải quyết những vụ việc đó cùng với nhau sẽ tránh được nguy cơ tòa án các nước ra các bản án mâu thuẫn với nhau khi giải quyết riêng lẻ.

Thứ ba, theo Điều 33(1)(3) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012, đối với trường hợp vụ việc dân sự, thương mại về cùng một vấn đề pháp lý và giữa cùng các bên đương sự được đưa ra giải quyết tại tòa án của quốc gia thành viên EU và tòa án của một nước không phải là thành viên của EU (hay gọi là tòa án của nước thứ ba), tòa án của quốc gia thành viên EU có thể tạm đình chỉ giải quyết vụ việc trên cơ sở yêu cầu của một trong các bên tranh chấp hoặc theo ý kiến của tòa án[9]. Việc tạm đình chỉ này phải đáp ứng một số điều kiện sau: (i) vụ việc thuộc thẩm quyền chung của tòa án nước thành viên EU trên cơ sở quy định tại Điều 4, Điều 7, Điều 8 và Điều 9 Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012[10]; (ii) tòa án của nước thành viên EU nhận thấy rằng (a) tòa án của nước thứ ba có thể ra bản án và bản án đó có thể được công nhận và cho thi hành tại nước thành viên đó; và (b) việc tạm đình chỉ giải quyết vụ việc là cần thiết để đảm bảo thực thi công lí. Trong trường hợp thủ tục tố tụng tại tòa án của nước thứ ba đã kết thúc và tòa án đã ra bản án có thể được công nhận và cho thi hành tại quốc gia thành viên EU, vụ việc phải được đình chỉ giải quyết[11].

Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng học thuyết lis pendens tại các quốc gia thành viên EU đã cho thấy một số vấn đề vướng mắc:

Thứ nhất, tòa án cần xác định khi nào các vụ việc được coi là giống hệt hoặc có liên quan đến nhau. Vấn đề này đã được đưa ra giải quyết tại Tòa án Công lý châu Âu (ECJ) trong nhiều vụ việc. Theo Tòa án Công lý châu Âu, các vụ việc được coi là về cùng vấn đề pháp lý nếu (i) sự kiện và cơ sở pháp lý làm căn cứ cho yêu cầu khởi kiện là giống nhau và (ii) các bên tham gia vào thủ tục tố tụng tại tòa án các nước thành viên là giống nhau[12].

---

5) Công ước Brussels về thẩm quyền và thi hành bản án của tòa án về các vấn đề dân sự và thương mại được kí kết ngày 27 tháng 9 năm 1968. Công ước có hiệu lực vào ngày 01 tháng 02 năm 1973.

6) Nghị định số 1215/2012 ngày 12 tháng 12 năm 2012 về thẩm quyền và thi hành bản án của tòa án về các vấn đề dân sự, thương mại, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 1 năm 2015, nguồng: https://eur-lex.europa.eu/legal-content/EN/ALL/?uri=celex%3A32012R1215

7) Điều 30 (1) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012.

8) Điều 30 (2) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012.

9) Điều 33 (4) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012.

10) Điều 33 (1) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012.

11) Điều 33 (3) Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012.

12) Case C144/86 Gubisch Maschinenfabrik KG v Giulio Palumbo ([1987] ECR 4861).

Thứ hai, học thuyết lis pendens có thể khuyến khích các chủ thể chạy đua để nộp đơn khởi kiện trước nhằm đảm bảo quyền lựa chọn tòa án có lợi hơn cho mình (race to court), từ đó làm gia tăng số vụ việc được gửi đến tòa án và làm giảm khả năng giải quyết tranh chấp ngoài tòa án. Bên cạnh đó, một bên lợi dụng học thuyết lis pendens để cố ý kéo dài thời gian giải quyết tranh chấp bằng cách nộp đơn tại tòa án của quốc gia thành viên mà tố tụng thường kéo dài. Ví dụ điển hình là vụ tranh chấp giữa Erich Gasser GmbH, một công ty may mặc của Áo, và MISAT Srl, một doanh nghiệp của Italia[13]. Trong vụ việc, công ty MISAT là bên vi phạm nghĩa vụ thanh toán nhưng đã khởi kiện tại tòa án Italia trước để yêu cầu tòa án tuyên bố rằng mình không vi phạm nghĩa vụ hợp đồng. Khi công ty Erich Gasser khởi kiện tại tòa án Áo, công ty MISAT đã yêu cầu tòa án Áo phải tạm đình chỉ giải quyết vụ việc cho đến khi tòa án Italia ra quyết định về thẩm quyền. Vụ việc đã được đưa lên ECJ và ECJ cho rằng theo nguyên tắc lis pendens tại Điều 21 Công ước Brussels, vụ việc đã được tòa án Italia thụ lý; do đó, tòa án Áo phải từ chối giải quyết vụ việc cho đến khi tòa án Italia ra quyết định về thẩm quyền. Để giảm thiểu nguy cơ lợi dụng học thuyết lis pendens để trì hoãn thủ tục tố tụng và đảm bảo quyền lợi của các bên trong giao dịch dân sự, thương mại, Nghị định Brussels I (sửa đổi) năm 2012 đã quy định một trường hợp ngoại lệ. Theo đó, trong trường hợp các bên thoả thuận lựa chọn tòa án của một nước thành viên để giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa các bên, tòa án của nước thành viên mà các bên lựa chọn sẽ được ưu tiên giải quyết vụ việc chứ không phải là tòa án của nước thụ lý đơn đầu tiên.

2.3. Pháp luật Việt Nam về từ chối thẩm quyền xét xử dân sự quốc tế theo học thuyết lis pendens và một số khuyến nghị hoàn thiện

Tại Việt Nam, học thuyết lis pendens làm cơ sở để tòa án từ chối giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài cũng đã được ghi nhận từ khá sớm. Cụ thể, theo Điều 413 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004, "Tòa án Việt Nam trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu có Tòa án nước ngoài đã thụ lý vụ việc dân sự đó và bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài về vụ việc dân sự đó được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam". Đến Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, học thuyết lis pendens tiếp tục được ghi nhận tại điểm c Khoản 1 Điều 472 [2]. Theo đó, "Tòa án việt Nam phải trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu vụ việc dân sự thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây: (…) (c) Vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam quy định tại Điều 470 của Bộ luật này và đã được Trọng tài hoặc Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết (…)".

Việc ghi nhận học thuyết lis pendens để tòa án Việt Nam khước từ thẩm quyền trong giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài có thể giúp giảm thiểu các chi phí liên quan đến việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài cũng như đảm bảo sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam và pháp luật của các quốc gia trên thế giới [3, tr.35]. Tuy nhiên, khi so sánh giữa quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 và Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã cho thấy một số điểm khác biệt. Thứ nhất, quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đã quy định rõ ràng hơn về trường hợp mà tòa án Việt Nam có thể viện dẫn học thuyết lis pendens để từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Theo đó, Tòa án Việt Nam chỉ từ chối giải quyết đối với những vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam được quy định tại Điều 470 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam được quy định tại Khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Thứ hai, khác với Điều 413 Bộ luật Tố tụng dân sự 2004, điểm c Khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 không yêu cầu Tòa án Việt Nam phải đánh giá việc bản án của tòa án nước ngoài có được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hay không trước khi ra quyết định từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài. Những thay đổi này có thể căn cứ pháp lý để thực hiện tốt hơn các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền chung và thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam [3, tr.35] cũng như giúp Tòa án Việt Nam ra quyết định từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài một cách nhanh chóng hơn.

13) Case C-116/02 Erich Gasser GmbH v MISAT Srl [2003] ECR I-14693.

Tuy nhiên, quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 vẫn còn một số điểm chưa rõ ràng và có thể gây khó khăn cho Tòa án Việt Nam khi phải giải quyết những tình huống "lis pendens". Thứ nhất, vụ việc mà Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết có bắt buộc phải giống hệt với vụ việc mà Tòa án Việt Nam thụ lý hay không? Nếu có, Tòa án cần áp dụng những tiêu chí nào để xác định là hai vụ việc giống hết nhau? Thứ hai, trong trường hợp vụ việc được Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết có cùng các bên đương sự nhưng nội dung tranh chấp hoặc yêu cầu không hoàn toàn giống mà chỉ liên quan đến vụ việc mà Tòa án Việt Nam được yêu cầu thì Tòa án Việt Nam có từ chối giải quyết hay không? Thứ ba, trong trường hợp vụ việc không thuộc thẩm quyền riêng biệt của Tòa án Việt Nam và đã được tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết, liệu Tòa án Việt Nam có nghĩa vụ phải trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc hay Tòa án Việt Nam có quyền tự quyết trong việc có trả lại đơn khởi kiện hay không? Thứ tư, trong trường hợp nếu vụ việc đáp ứng dược các điều kiện được quy định tại Điều 472 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 nhưng nếu có căn cứ cho rằng vụ việc nếu được Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết thì bản án của tòa án đó sẽ không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam thì liệu tòa án Việt Nam có bắt buộc phải trả lại đơn khởi kiện hay đình chỉ giải quyết hay không? Trong dự thảo Nghị quyết của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền, thủ tục giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, những vấn đề này vẫn chưa được xem xét và hướng dẫn một cách cụ thể.

Từ quy định pháp luật và kinh nghiệm thực tiễn của EU trong áp dụng học thuyết lis pendens cũng như cách thức để giảm thiểu nguy cơ các đương sự lợi dụng học thuyết này để trì hoãn thủ tục tố tụng tại tòa án có thể đưa ra một số gợi mở giúp Việt Nam trong giải quyết những vướng mắc trên.

Thứ nhất, Tòa án Việt Nam có thể từ chối giải quyết đối với trường hợp vụ việc đã được Tòa án nước ngoài thụ lý giải quyết trước nếu vụ việc đó giống hệt hoặc có liên quan với vụ việc mà Tòa án Việt Nam đang xem xét. Để xác định các vụ việc giống hệt nhau, Tòa án Việt Nam có thể căn cứ vào hai tiêu chí: (i) các bên trong vụ việc và (ii) cơ sở pháp lý để khởi kiện hoặc yêu cầu. Nếu cả hai tiêu chí này là giống hệt nhau thì các vụ việc đang được đưa ra giải quyết tại Tòa án Việt Nam và Tòa án nước ngoài sẽ được xác định là vụ việc giống hệt nhau. Trong khi đó, các vụ việc được coi là có liên quan đến nhau nếu vụ việc đó dựa trên những cơ sở pháp lý có liên quan đến nhau và có thể nhập vụ việc để giải quyết tại một tòa án. Việc mở rộng phạm vi các trường hợp mà Tòa án Việt Nam có thể từ chối giải quyết đối với cả các vụ việc giống hệt hoặc có liên quan đến nhau sẽ giúp Tòa án Việt Nam dễ dàng hơn khi xem xét về cơ sở pháp lý mà các bên căn cứ vào đó để yêu cầu tòa án giải quyết vụ việc, nhất là trong bối cảnh các bên có thể dựa vào các chế định pháp lý của các quốc gia có thể có tên gọi hoặc chức năng không hoàn toàn giống nhau [4, tr.511-564]. Ngoài ra, việc mở rộng phạm vi áp dụng này cũng sẽ giúp giảm thiểu nguy cơ các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài có liên quan đến nhau nhưng tòa án các nước lại đưa ra những bản án, quyết định mâu thuẫn nhau, gây ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự [4, tr.511-564].

Thứ hai, Việt Nam không nên quy định nghĩa vụ bắt buộc của Tòa án trong từ chối giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong tình huống lis pendens. Thực tiễn tại EU cho thấy, các đương sự có thể lợi dụng việc áp dụng nghiêm ngặt học thuyết lis pendens để trì hoãn thủ tục tố tụng thông qua việc chạy đua gửi đơn kiện tại Tòa án có thủ tục tố tụng kéo dài, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của bên còn lại. Chính vì vậy, nhằm hạn chế nguy cơ này, Tòa án Việt Nam nên được trao quyền tự quyết định trong việc đánh giá, xem xét khả năng khước từ thẩm quyền của mình đối với các vụ việc đang được giải quyết tại Tòa án nước ngoài. Điều này sẽ giúp tạo cơ hội lớn hơn cho công dân, pháp nhân Việt Nam trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hoạt động tố tụng dân sự quốc tế, tránh được nguy cơ phải theo kiện ở Tòa án nước ngoài chỉ vì lí do chậm trễ hơn trong việc nộp đơn khởi kiện.

Thứ ba, Việt Nam cần bổ sung yêu cầu đánh giá khả năng bản án của Tòa án nước ngoài giải quyết vụ việc có thể được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hay không trước khi ra quyết định từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài trong một tình huống cụ thể. Trên thực tế, quy định

này đã được ghi nhận tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2004 nhưng đã bị bỏ tại Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Việc loại bỏ yêu cầu này có thể giúp Tòa án Việt Nam ra quyết định một cách dễ dàng, nhanh chóng hơn. Tuy nhiên, trong bối cảnh việc công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài tại Việt Nam chủ yếu dựa trên nguyên tắc có đi có lại do Việt Nam chỉ mới kí kết một số ít các điều ước quốc tế song phương và chưa tham gia bất kì điều ước quốc tế đa phương nào về vấn đề này[14]. Trong khi đó, Việt Nam lại chưa có hướng dẫn rõ ràng về những nước áp dụng nguyên tắc có đi có lại trong công nhận và cho thi hành bản án, quyết định dân sự của Toà án nước ngoài. Điều này khiến cho bản án, quyết định dân sự của Toà án nhiều nước có thể bị từ chối công nhận và cho thi hành tại Việt Nam do không có điều ước quốc tế hoặc không áp dụng nguyên tắc có đi có lại. Trong khi đó, nếu Toà án Việt Nam không có đánh giá về vấn đề này trước khi ra quyết định trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc, các bên đương sự có thể phải giải quyết vụ việc tại Toà án nước ngoài nhưng kết quả cuối cùng lại là bản án đó không được công nhận và cho thi hành tại Việt Nam. Trong trường hợp này, các bên có thể phải khởi kiện lại tại Toà án Việt Nam. Điều này sẽ gây tốn kém về chi phí cũng như thời gian cho các đương sự và Toà án các nước.

3. Kết luận

Nhằm hạn chế hiện tượng toà án của nhiều quốc gia cùng giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài, các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã áp dụng học thuyết *lis pendens*. Theo đó, toà án của các quốc gia sẽ từ chối giải quyết một vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu vụ việc đó đang được thụ lý giải quyết tại toà án của một quốc gia khác. Tuy nhiên, thực tiễn áp dụng học thuyết *lis pendens* để khước từ thẩm quyền cho thấy một số vấn đề vướng mắc. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả của việc áp dụng học thuyết *lis pendens*, Việt Nam có thể học hỏi một số kinh nghiệm của EU. Theo đó, Việt Nam nên mở rộng phạm vi áp dụng học thuyết *lis pendens* để cho phép Toà án khước từ thẩm quyền đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài nếu vụ việc giống hệt hoặc có liên quan đã được thụ lý giải quyết tại Toà án nước ngoài trước đó. Tuy nhiên, Việt Nam nên trao quyền cho Toà án xem xét trong từng tình huống cụ thể để hạn chế nguy cơ đương sự lợi dụng học thuyết *lis pendens* để trì hoãn thủ tục tố tụng. Ngoài ra, Việt Nam cũng nên xem xét bổ sung yêu cầu về đánh giá khả năng công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án của Toà án nước ngoài trước khi ra quyết định trả lại đơn khởi kiện hoặc đình chỉ giải quyết vụ việc để ưu tiên Toà án nước ngoài đã thụ lý giải quyết trước./.

Tài liệu tham khảo

[1] Đỗ Văn Đại, Mai Hồng Quỳ, Ngô Quốc Chiến (2023), *Tư pháp quốc tế Việt Nam*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

[2] Vũ Thị Hương (2021), *Bất cập về trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Toà án nhân dân, số 6.

[3] Vũ Thị Hương (2021), *Bất cập về trả lại đơn khởi kiện, đơn yêu cầu giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài*, Tạp chí Kiểm sát, số 1.

[4] Fabrizio Marongiu Buonaiuti (2009), *Lis alibi pendens and related actions in civil and commercial matters within the European judicial area (tạm dịch: Lis alibi pendens and related actions in civil and commercial matters within the European judicial area (tạm dịch: Vụ kiện đang được xét xử ở nơi khác và các hành động liên quan trong các vấn đề dân sự và thương mại trong khu vực tư pháp châu Âu)*, Yearbook of Private International Law, Volume 11, tr. 511-564.

[5] Gilles Cuniberti (2022), *Conflict of laws – A comparative approach (tạm dịch: Xung đột pháp luật – Nhìn từ góc độ so sánh)*, Text and Cases, Edward Elgar Publishing.

14) Nguyễn Thu Thủy (2023), *Công ước Lahay năm 2019 về công nhận và cho thi hành bản án của Tòa án nước ngoài trong lĩnh vực dân sự, thương mại và một số gợi mở cho Việt Nam*, Tạp chí Toà án nhân dân, Số 5, tr. 53